

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 12/2014/HS-GĐT NGÀY 08 THÁNG 7 NĂM 2014 CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO VỀ VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CÁO TRẦN VĂN DUY BỊ KẾT ÁN VỀ TỘI “GIẾT NGƯỜI”

(Trích)

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

...
Ngày 08-7-2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Trần Văn Duy, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Tây Hà 5, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn Bắc và bà Dương Thị Thành; có vợ Trần Thị Huệ. Bị bắt giam ngày 28/10/2009;

2. Trần Xuân Minh, sinh năm 1979; trú tại: Xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Xuân Hàn và bà Dương Thị Tịnh; có vợ là Trần Thị Tú và có 02 con; bị bắt giam từ ngày 28-10-2009 đến ngày 12-12-2009, được áp dụng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại;

3. Nguyễn Hoàng, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Nam Hồng I, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông Nguyễn Châu và bà Hoàng Thị Quế; bị bắt giam từ ngày 10-11-2009 đến ngày 05-02-2010 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Ngày 30-6-2010 bị bắt giam lại, đến ngày 24-6-2011 được áp dụng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại;

4. Phạm Đức Dũng, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Nam Hồng I, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm Đình Trung và bà Trương Thị Nghi; vợ là Nguyễn Hoàng Tuyết Ánh và có 3 con; bị bắt giam từ ngày 28-10-2009 đến ngày 05-02-2010 được áp dụng biện

pháp bảo lãnh. Ngày 30-6-2010 bị bắt giam lại, đến ngày 24-6-2011 được áp dụng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại;

Nhân thân

- Ngày 05-7-2007, bị Hạt Kiểm lâm huyện Krông Búk xử phạt hành chính về hành vi cất giấu lâm sản trái phép;

- Ngày 07-5-2008, bị Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển và mua bán lâm sản trái phép;

- Tại Bản án số 50/HSPT ngày 14-12-2011, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

*** Những người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Anh Phan Quốc Tấn, sinh năm 1965 (đã chết); người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Phan Quốc Nhạ sinh năm 1929 (là bố anh Tấn) và chị Phạm Thị Chữ sinh năm 1967 (là vợ anh Tấn); trú tại: 32/3, đường Giải Phóng, Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Dương Lệ, sinh năm 1965; trú tại: Thôn 6, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Lê Xuân Nguyên, sinh năm 1973; trú tại: Thôn 05, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Ngày 26-10-2009, Phạm Đức Dũng thuê Trần Văn Duy, Trần Xuân Minh, Nguyễn Hoàng, Trần Văn Phúc, Đoàn Văn Hải vào rừng để khai thác lâm sản trái phép. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Duy điều khiển xe cày tay của Dũng chở Minh, Hoàng, Phúc, Hải cùng các dụng cụ như máy cưa

Culôk, dây neo cột vào tiểu khu 544, Lâm trường Buôn JAWằm, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar để khai thác gỗ trái phép.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Duy cùng Minh, Hoàng đang xẻ hộp 13 lóng gỗ Căm xe (2,349 m³) thì bị Tổ công tác của Lâm trường (gồm 12 đồng chí) phát hiện và bắt giữ. Lúc này, Hải và Phúc đang đi bắt cua dưới suối nên không bị phát hiện bắt giữ. Do đêm khuya, Tổ công tác yêu cầu Duy, Minh, Hoàng đưa phương tiện về Lâm trường để giải quyết. Trần Văn Duy trực tiếp điều khiển xe cày tay, Trần Xuân Minh và Nguyễn Hoàng ngồi phía sau thùng xe.

Trên đường áp giải xe cày cùng ba đối tượng về lâm trường, thì cán bộ lâm trường thay nhau ngồi cùng trên xe cày. Đến dốc 3 tầng, cách Lâm trường 3km thì Tổ công tác phát hiện có 02 xe bò đang chờ gỗ nên Tổ công tác chia thành hai nhóm. Năm đồng chí Lê Xuân Nguyên, Nguyễn Dương Lệ, Nguyễn Thanh Lộc, Nguyễn Công Thắng và Phan Quốc Tán tiếp tục áp giải xe cày về Lâm trường. Những người khác ở lại xử lý, giải quyết 02 xe bò trên. Anh Tán ngồi phía trước thùng xe cày để áp giải. Anh Nguyên chờ anh Lệ, anh Lộc và anh Thắng mỗi người điều khiển một xe mô tô, chạy áp giải phía trước và sau xe cày.

Khi về đến cổng Lâm trường, anh thắng xuống xe mở cổng, anh Lộc dừng xe mô tô phía trước ở giữa đường và đứng chặn một bên yêu cầu Duy điều khiển xe cày chạy vào trong Lâm trường, còn anh Nguyên và anh Lệ chạy xe sát phía sau xe cày. Thấy vậy, Duy không dừng lại mà tăng ga, lái xe đâm thẳng về phía anh Lộc để bỏ chạy. Anh Lộc nhảy tránh sang một bên đường. Thấy Duy lái xe bỏ chạy, anh Tán ngồi ở thùng xe cày cầm đèn pin đi lên sát đầu xe, nơi Duy đang điều khiển hô lên "dừng lại, dừng lại", đồng thời, dùng đèn pin đánh Duy. Thấy anh Tán đánh Duy, Minh ngồi phía sau thùng xe cày bước lên dùng tay kéo quần anh Tán lôi lại và đâm 03 cái vào mặt, ngực anh Tán rồi nhảy xuống xe (cách cổng Lâm khoảng 20 đến 30 m) bỏ chạy, sau đó, điện thoại báo cho Dũng biết việc bị Lâm trường Buôn JA Wằm bắt giữ. Duy tiếp tục lái

xe cày bỏ chạy, anh Nguyên điều khiển xe mô tô chờ anh lệ đuổi theo. Thấy cán bộ Lâm trường đuổi theo, Duy điều khiển xe chạy lấn sang bên trái đường (cùng chiều) để không cho xe mô tô của anh Nguyên vượt lên. Khi xe mô tô của anh Nguyên vượt được ngang đầu xe cày, thì Duy đánh tai lái cho xe cày va vào xe mô tô, làm anh Nguyên và anh Lệ ngã vào lề đường. Do xe cày va vào bánh trước của xe mô tô nên bị vỡ Buli đầu cáp tời gắn ở đầu xe và văng vành ngoài xuống đường. Thấy vậy, anh Tán tiếp tục đánh Duy và yêu cầu dừng xe, nhưng Duy không dừng mà tiếp tục điều khiển xe với tốc độ cao hơn (40 đến 50km/h), đồng thời lạng lách, đánh võng làm cho anh Tán bị mất thăng bằng, ngã xuống đường bên phải theo chiều xe cày chạy. Khi anh Thắng và anh Lộc đuổi theo kịp xe cày thì Duy lái xe cày lạng lách, đánh võng, không cho xe anh Thắng, anh Lộc vượt. Anh Thắng và anh Lộc tiếp tục dùng xe mô tô rượt đuổi theo xe cày của Duy được gần 5km nhưng không bắt giữ được, nên quay về Lâm trường.

Sau khi điều khiển xe cày chạy thoát đến địa bàn xã Ea Tar, Duy giấu xe vào rẫy cà phê ở bên đường nhằm tránh sự phát hiện và điện thoại cho Dũng biết. Dừng đi xe mô tô vào chờ Duy về thị xã Buôn Hồ để băng vết thương ở đầu, rồi quay lại Cư M'gar, điện thoại cho Hoàng nói tháo đầu tời Buli ra cất giấu. Sau đó, Dũng chạy xe đi đón Minh, Hải, Phúc về chỗ giấu xe cày. Phúc điều khiển xe cày chạy về Buôn Hồ. Sau đó, Dũng sai Hoàng đem đầu Buli bị vỡ cất giấu và rửa xe máy cày sạch sẽ, xóa dấu vết và nói với đồng bọn là "nếu Công an có hỏi thì nói không biết, không đi rừng mà đi làm rẫy cà phê cho Dũng" nhằm che giấu hành vi phạm tội của Duy.

Các anh Phan Quốc Tán, Nguyễn Dương Lệ, Lê Xuân Nguyên, sau khi bị xe máy cày đâm và bị ngã đã được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk, nhưng anh Tán đã chết do vết thương quá nặng.

Tại Bản kết luận pháp y số 313/PY ngày 10-11-2009, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Phan Quốc Tán chết do hôn mê, suy

hô hấp không hồi phục do chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, vật tác động cứng, tày diện rộng.

Tại Công văn số 26/CV-PY ngày 09-12-2009, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk giải thích: Gậy tre tròn có đường kính 05 cm có khả năng gây thương tích xây sứt da và tụ máu dưới da đầu, nhưng không thể gây tổn thương nứt vỡ sọ và tụ máu lan tỏa nội sọ cho nạn nhân Phan Quốc Tấn. Mặt, lê đường nhựa đá có khả năng gây ra tổn thương cho nạn nhân, nhưng phải có lực tác động rất mạnh.

Tại Bản kết luận pháp y số 1111/PY ngày 30-11-2009, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Dương Lệ bị đa thương phần mềm, rách cơ đầu dưới đùi phải. Tỷ lệ thương tích là 18% tạm thời.

Tại Bản kết luận pháp y số 1112/PY ngày 30-11-2009, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Lê Xuân Nguyên bị chấn thương ngực, vai trái, hạn chế nâng vai. Tỷ lệ thương tật 10% tạm thời.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2012/HSST ngày 13-9-2012, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

1- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93; khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 257; điểm b, p (điểm p chỉ áp dụng đối với tội cố ý gây thương tích) khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Văn Duy 13 năm tù về tội “Giết người”; 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Duy phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 16 năm 06 tháng tù;

2- Áp dụng khoản 2 Điều 257; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Xuân Minh 03 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

3- Áp dụng khoản 1 Điều 313; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Đức Dũng 02 năm 06 tháng tù, về tội “Che giấu tội phạm”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 50/2011/HSPT ngày 14-12-2011 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân

tối cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo Dũng phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 năm 06 tháng tù.

4- Áp dụng khoản 1 Điều 313; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hoàng 02 năm tù về tội “Che giấu tội phạm”.

- Ngày 24-9-2012, Trần Văn Duy kháng cáo xin xem xét lại bản án sơ thẩm về tội “Giết người” và xin giảm hình phạt, Phạm Đức Dũng và Nguyễn Hoàng cũng kháng cáo xin giảm hình phạt. Ngày 26-9-2012, Trần Xuân Minh kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2013/HSPT ngày 10-01-2013, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng quyết định: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2012/HS-ST ngày 13-9-2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại.

Tại Kháng nghị số 19/2014/HS-KN ngày 25-3-2014, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2013/HSPT ngày 10-01-2013, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự phúc thẩm số 87/2013/HSPT nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối.

XÉT THẤY:

Hành vi “cố ý gây thương tích” của Trần Văn Duy đối với các anh Lê Xuân Nguyên và Nguyễn Dương Lệ; hành vi “Chống người thi hành công vụ” của Trần Văn Duy, Trần Xuân Minh đã rõ và việc kết án bị cáo Duy về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Chống người thi hành công vụ”, kết án Minh về tội “Chống người thi hành công vụ” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với cái chết của anh Phan Quốc Tấn, thấy rằng: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong

hồ sơ vụ án thì khi Trần Văn Duy lái xe máy cày tay bỏ chạy, trên thùng xe chỉ có 3 người là Trần Xuân Minh, Nguyễn Hoàng và anh Phan Quốc Tấn. Sau khi Duy đánh lái tông ngã xe máy của anh Lê và anh Nguyễn, đi được khoảng 30m nữa thì anh Tấn ngã xuống bên phải đường bị chết.

Về thời điểm an Tấn ngã: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo thì:

- Trần Xuân Minh khai sau khi đánh anh Tấn xong thì Minh nhảy xuống xe, lúc này anh Tấn vẫn ở trên xe và Minh không biết chuyện gì xảy ra nữa. Khi Minh ở trên xe thì Minh không thấy xe cày tông vào xe máy của anh Nguyễn, anh Lê.

- Nguyễn Hoàng khai lúc đầu là, khi Duy tông xe máy làm anh Nguyễn, anh Lê ngã thì Minh vẫn ở trên xe và sau đó mới đánh anh Tấn (BL 345). Tuy nhiên, sau khi có kết luận điều tra, ngày 24-02-2010, Hoàng khẳng định lại là Minh đánh anh Tấn, nhảy xuống xe, xong Duy mới đánh lái tông vào xe máy do anh Nguyễn, anh Lê điều khiển (BL 376).

- Các bị cáo khác là Dũng, Hải và chị Hương được nghe kể lại là Minh đánh anh Tấn rồi nhảy xuống xe bỏ chạy, không biết gì chuyện trên xe nữa.

- Anh Trần Văn Phúc khai: Hoàng kể cho Phúc là Minh đánh anh Tấn rồi xuống xe bỏ chạy.

- Chị Nguyễn Hoàng Tuyết Ánh (vợ Dũng) khai: Hoàng có nói là Minh nhảy xuống xe khoảng 100m thì anh Tấn cũng nhảy xuống xe. Tuy nhiên, lời khai của chị Tuyết không thống nhất ở chỗ: Ngay tại lời khai của chị, trước đó chị khai Duy và Hoàng kể lại việc bỏ chạy, ép xe cán bộ và anh Tấn ngã xuống đường (chứ không phải nhảy xuống đường).

- Anh Nguyễn và anh Lê khai khi đuổi theo xe cày, trời tối, mãi nhìn đường nên không để ý sự việc diễn ra trên xe. Anh Lê khai khi đuổi kịp xe cày có thấy anh Tấn trên xe, nhưng cũng không để ý chuyện gì xảy ra trên xe.

- Thực tế thì anh Tấn bị ngã sau khi anh Nguyễn và anh Lê ngã xe máy, cách nơi anh Nguyễn, anh Lê ngã khoảng 30m.

Do đó, có thể xác định anh Tấn ngã tại thời

điểm xe Duy vừa tông xe máy của anh Nguyễn, anh Lê xong và tại thời điểm anh Tấn ngã thì trên xe chỉ có Duy, Hoàng và anh Tấn. Duy lái xe (theo thực nghiệm điều tra thì Duy không thể với tay ra sau đẩy ranh Tấn ngã được (BL 436) và chỉ có Hoàng và anh Tấn ở tại thùng xe).

Việc anh Tấn ngã chết:

Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định anh Phan Quốc Tấn ngã chết là do Trần Văn Duy lái xe nhanh, lạng lách khiến anh Tấn mất thăng bằng, rơi xuống đường. Trần Văn Duy thì khai sau này rằng anh Tấn ngã chết là do Hoàng đạp anh Tấn.

Xem xét lời khai của bị cáo Duy về việc Hoàng đạp anh Tấn ngã, thấy: Tại Cơ quan Điều tra, Duy đều khai không biết anh Tấn ngã khi nào, khi biết có một cán bộ Lâm trường chết thì Duy nghĩ là anh Nguyễn hoặc anh Lê. Sau khi nhận được Kết luận điều tra, ngày 25-02-2010 Duy mới khai là anh Tấn ngã là do Hoàng đạp. Hoàng có kể lại cho Duy nghe tại rẫy café nhà Dũng là khi anh Tấn lên đánh Duy có dẫm vào chân đau của Hoàng, nên Hoàng đạp anh Tấn ngã xuống đường. Duy khai việc Hoàng kể cho Duy nghe khi Duy chạy xe thoát khỏi sự truy bắt của cán bộ Lâm trường, khi Duy giấu xe tại rẫy café có Phúc và Minh ở đó, nhưng không rõ Phúc và Minh có nghe thấy không.

Tuy nhiên, Hoàng khai Hoàng không làm gì anh Tấn cả và không kể gì cho Duy nghe. Minh không khai gì về việc này. Phúc khai Hoàng kể cho Phúc nghe Hoàng không đánh đập gì anh Tấn cả. Mặt khác, các bị cáo Đoàn Văn Hải và Trần Văn Phúc có lời khai khi trốn tại vườn café nhà Dũng không có Minh (BL 428, 384), không ai nói chuyện gì với nhau, Hải không nghe Hoàng nói gì trong lúc đó và Hoàng không nói gì với Duy cả (BL 428, 384).

Mặt khác, Duy khai Hoàng kể Hoàng đạp anh Tấn khi anh Tấn dẫm vào chân đau của Hoàng, nhưng không nói rõ là thời điểm nào vì tại thời điểm còn Minh ngồi trên xe, Minh có kéo anh Tấn và có việc anh Tấn dẫm vào chân đau của Hoàng. Hoàng có kêu lên và ôm chân. Nếu đứng

là thời điểm trước khi xảy ra việc tông xe máy thì anh Tân chưa bị ngã.

Vì vậy, chưa có cơ sở khẳng định Hoàng đã đạp anh Tân ngã xuống đường như lời khai thay đổi của Duy.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Cơ quan Điều tra đã cho khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra những gì cần và có thể làm. Đối với việc thực nghiệm một người đứng trên xe máy cày chạy lạng lách, tốc độ nhanh xem có bị ngã hay không? Thì Cơ quan Điều tra không tiến hành là đúng vì nguy hiểm đến tính mạng con người. Việc đối chất với các bị cáo cũng đã được thực hiện. Lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người bị hại cũng đã được lấy đầy đủ; còn việc thực nghiệm xem xe máy cày có chạy được tốc độ tới 40-50km/h hay không thì đã có lời khai của bị cáo và người làm chứng, mặt khác việc chạy xe máy cày khi đang bị truy đuổi sẽ khác việc chạy xe ở điều kiện bình thường.

Vụ án đã được trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần và đã có 05 bản cáo trạng, 02 bản án sơ thẩm, 02 bản án phúc thẩm với tổng cộng 07 phiên tòa; việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại là không cần thiết vì lý do điều tra lại “làm rõ nguyên nhân anh Tân ngã chết” đã được cấp phúc thẩm xét xử lần 1 ngày 25-11-2010 nêu khi hủy án sơ thẩm; mặt khác, Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm nhưng cũng không chỉ ra được nội dung cụ thể cần điều tra thêm; và xét thấy có điều tra lại nữa cũng không thể làm rõ hơn được nội dung gì; do đó, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án cấp phúc thẩm cần đánh giá chứng cứ để xem xét, xác định nguyên nhân anh Tân chết, quyết định việc kết án đối với các bị cáo, bảo đảm đúng theo quy định pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng và Phạm Đức Dũng thì chỉ bị kết án về tội “che giấu tội phạm” theo Điều 313 Bộ luật Hình sự, nếu đủ căn cứ kết án Trần Văn Duy hoặc đủ căn cứ kết án bị cáo khác trong cùng vụ án về tội “giết người”. Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều 279,

khoản 3 Điều 285, Điều 287 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2013/HSPT ngày 10-01-2013 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng; giao hồ sơ vụ án cho Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn Duy cho đến khi Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng thụ lý tại vụ án. □

THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP CỦA TÒA ÁN VÀ VIỆC PHÂN BIỆT THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIỮA TRỌNG TÀI VÀ TÒA ÁN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

(tiếp theo trang 10)

bên đương sự trong việc chọn phương thức giải quyết tranh chấp là TT. Nó bảo đảm nguyên tắc các bên đã có thỏa thuận TT thì phải được giải quyết bằng TT. Mặt khác, quy định trên cũng xuất phát từ thực tế là, bên khởi kiện (nguyên đơn) được xem là bên có quyền và lợi ích bị xâm phạm, cần được bảo vệ, không để bị đơn lợi dụng kéo dài vụ tranh chấp. Quy định này cũng phù hợp với LTTT của nhiều nước trên thế giới. Chỉ khi không còn đương sự nào muốn lựa chọn phương thức giải quyết bằng TT như ý chí ban đầu của các bên thì tranh chấp đó mới do Tòa án giải quyết.

Đây là một xu hướng không mới đối với nhiều nước trên thế giới trong việc mở rộng quyền cho TT (chứ không phải thu hẹp quyền của trọng tài như quy định của Pháp lệnh TT năm 2003), nhưng nó lại là quy định rất mới trong luật thực định và mới đối với tư duy của không ít người. Do đó, cần chú ý để áp dụng đúng quy định này của Luật Trọng tài. □